**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN N**
**TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2019/HS-ST
Ngày 11-4-2019

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hòa; Ông Phạm Khánh Quân;

**-Thư ký phiên tòa**: Ông Trần Minh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa**: Bà Hoàng Ngọc Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST – HS ngày 29-01-2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11 /2019/QĐXXST-HS ngày 28 - 3 - 2019 đối với bị cáo:

**Phan Thanh T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/10/1984 tại tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm M, xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Tạm trú: Thôn K, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Trọng M và bà Võ Thị L; Có vợ là Đỗ Thị H (đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2014, hiện đang ở với mẹ. Chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Về nhân thân:Tại bản án sơ thẩm số 28/HSST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum xử phạt 26 tháng tù về tội "vận chuyển hàng cấm". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

-**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**: Chị Phan Thị Th; Sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn I, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Có mặt.

- **Người làm chứng**: Anh Nguyễn Văn T;
- **Người chứng kiến**: Anh Thảo Th;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/9/2018, Phan Thanh T đang uống cà phê tại quán nước ở khu vực cửa khẩu quốc tế P thì gặp một người đàn ông lạ mặt. Người này nói với T "muốn kiến tiền không?", T trả lời "có, kiếm tiền như thế nào?", người này nói "anh có một ít pháo, để ở hồ nước sạch, nhờ em vận chuyển ra khu vực P", T hỏi lại "Vận chuyển có nhiều không, được bao nhiêu tiền?" thì người đàn ông nói "Vận chuyển hết số hàng, giao hàng xong trả hai triệu". T đồng ý và đi cùng người đàn ông đi xe mô tô hiệu Wave không gắn biển kiểm soát dẫn T đi từ quán cà phê ra đường quốc lộ 40 rồi rẽ vào đường bê tông bên cạnh quán cà phê 24 thuộc thôn I, xã P, sau đó đi đến khu vực tháp nước sạch. Khi đến vị trí đường đi lên tháp nước sạch cách khoảng 20m thì người này dừng xe chỉ vị trí cất giấu pháo. Sau khi xem pháo xong T hỏi "liên lạc bằng cách nào, khi nào vận chuyển?" người đàn ông lạ mặt đáp "khi nào vận chuyển thì có người đến gặp trực tiếp và liên lạc" rồi T đi về nhà em gái là Phan Thị Th ở thôn I, xã P, huyện N ngủ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/9/2018, sau khi ăn cơm trưa xong T ra phía trước nhà chơi thì thấy người đàn ông lạ mặt đã thuê T vận chuyển pháo đứng trên vỉa hè gần đó, người này gọi T lại và nói "chiều nay cho đến tối khả năng có lực lượng chức năng đi truy quét khu vực cửa khẩu, em tranh thủ vận chuyển số pháo kia ra P giúp anh". T đáp "vận chuyển ra P giao ở đâu, có ai nhận không". Người này đáp "cứ vận chuyển ra lô cao su ở địa phận thôn N, xã P sẽ có hai người đón lấy và giao tiền". T đồng ý rồi đi vào nhà ngủ. Đến khoảng 16 giờ 00 phút T mượn xe ô tô biển kiểm soát 82D-000.50 của em gái Phan Thị Th rồi điều khiển đến vị trí cất giấu pháo ở ven bờ hồ nước sạch. Sau đó một mình T bê 05 bì nilon màu đen, 01 bao xác rắn màu xanh, 01 thùng carton, tổng cộng chứa 100 hộp pháo lên xe. T đánh xập hàng ghế phía sau lại và để pháo cho đến phía sau xe rồi phủ bạt màu xanh lên. T điều khiển xe đi theo quốc lộ X ra xã P. Khi ra gần đến khu vực chợ xã P. T nhìn thấy phía trước có xe công an giao thông, T liền quay xe về nhà của em gái Phan Thị Th thì thấy Nguyễn Văn Th đang đứng trước nhà, T liền rủ Th "đi xã P chơi với anh không?". Th đồng ý rồi ngồi lên ghế phía trước bên phụ. Khi xe vừa đi qua thôn I, xã P thì bị tổ tuần tra Công an huyện N phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 552/KL-GĐ ngày 21/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Mẫu vật gửi đến giám định là 100 hộp giấy kín, mỗi hộp có kích thước (17x17x10)cm, bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ được liên kết với nhau, có tổng khối lượng là 187,2kg đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ, phát ra ánh sáng màu).

Tại bản cáo trạng số: 07/CT- VKS-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Phan Thanh T về tội: "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ 'thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"; tình tiết "bị cáo là lao động chính trong gia đình, được chính quyền địa phương xác nhận" và bố bị cáo là người có công với nước, được tặng huân, huy chương kháng chiến chống Mỹ". Đề nghị Hội đồng áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành tổng hợp hình phạt của bản án này và bản án số 28/HSST ngày 13/11/2018. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu và tiêu hủy số pháo đã thu giữ.

- Tại phiên tòa bị cáo Phan Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Viện kiểm sát truy tố.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phan Thị Th có lời khai tại phiên tòa: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 13/9/2018 anh Phan Thanh T hỏi mượn xe ô tô đi cửa khẩu P chơi. Vì là anh trai nên cho mượn mà không hỏi rõ và không biết anh T đã dùng để vận chuyển pháo.

- Người làm chứng là anh Nguyễn Văn T có lời khai tại hồ sơ: Anh cùng đóng quân bộ đội với Phan Thanh T. Vào ngày 08/9/2018 anh vào chỗ T thăm chơi theo lời mời của T. Việc T chở pháo anh không biết. Vào khoảng 16 giờ 20 phút ngày 13/9/2018 khi T đi xe ô tô đậu trước nhà chị Th có rủ anh ra xã P chơi thì anh đi theo. Đi đến địa điểm thôn I, xã P thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện T chở pháo xe trên ô tô là đúng sự thật.

- Người chứng kiến là anh Thảo Th có lời khai tại hồ sơ: Anh được cơ quan Công an mời chứng kiến việc khám xét xe ô tô do Phan Thanh T điều khiển vào

khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/9/2018 và theo xe về trụ sở cơ quan Công an huyện, khi khám xét trên xe ô tô có chở pháo là đúng sự thật.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Do khó khăn về tiền bạc và nợ nần. Bị cáo biết mình đã phạm tội không thể nói gì khác. Thấy có lỗi lớn với cha mẹ và những người thân trong gia đình, có lỗi với đất nước và xã hội. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo cơ hội sau khi cải tạo trở về phụng dưỡng cha mẹ. Bị cáo cam kết từ nay trở đi sẽ không bao giờ vi phạm pháp luật nữa.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/9/2018, tại địa điểm thôn I, xã P bị cáo đã bị tổ tuần tra Công an huyện N bắt giữ quả tang khi đang vận chuyển 100 hộp pháo bằng xe ô tô. Nguồn gốc số pháo này là của một người đàn ông lạ mặt thuê bị cáo vận chuyển. Qua kết quả giám định xác định 100 hộp pháo có khối lượng 187,2kg đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi vận chuyển pháo của bị cáo thể hiện lỗi cố ý thực hiện tội phạm là đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, lợi ích hợp pháp của tổ chức và của công dân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội ở mức độ rất nghiêm trọng, đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Chính vì vậy bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Đối với người đàn ông lạ mặt đã thuê bị cáo vận chuyển pháo. Cơ quan điều tra chưa xác định được danh tính lai lịch, vẫn đang tiếp tục điều tra để xử lý sau

nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Phan Thị Th đã cho bị cáo mượn xe ô tô để bị cáo dùng làm phương tiện chở pháo, nhưng không biết mục đích sử dụng chở pháo của bị cáo nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử bị cáo thể hiện "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Xét hoàn cảnh điều kiện của bị cáo đang là người nuôi dưỡng bố mẹ già, được chính quyền địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình; bố bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì vậy cho bị các được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt: Ngoài xem xét tính chất, động cơ, mức độ tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ thì Hội đồng xét xử xét đến hành vi vận chuyển pháo của bị cáo vào ngày 03/4/2018, đã bị khởi tố và truy tố, trong thời gian được tại ngoại để chờ xét xử thì bị cáo lại tiếp tục phạm thêm hành vi vận chuyển pháo vào ngày 13/9/2018. Hành vi phạm tội tiếp theo tuy không coi là tái phạm bởi thời điểm bị cáo thực hiện hành vi vào ngày 13/9/2018 thì chưa bị kết án về hành vi "Vận chuyển hàng cấm" vào ngày 03/4/2018, nhưng phải xem xét bị cáo về ý thức chấp hành pháp luật và mức độ ăn năn hối cải để đưa ra mức hình phạt phù hợp. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của hai bản án để buộc bị cáo phải chấp hành.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát 82D - 000.50 bị cáo đã dùng làm phương tiện chở pháo. Chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của chị Phan Thị Th, khi cho mượn chị Th không biết bị cáo dùng chở pháo. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô này cho chị Th và chị Th không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Đối với số pháo thu giữ được là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành bị tịch thu và tiêu hủy theo khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định về xử lý vật chứng;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về quyền kháng cáo;

**Xử**:

1.Tuyên bố bị cáo Phan Thanh T phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*";

Xử phạt Phan Thanh T 05 (năm) tù, cộng 26 tháng tù theo bản án số 28/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum. Tổng cộng 07 (bảy) năm 02 (hai) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (13/9/2018).

Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 27/6/2018 đến ngày 31/7/2018 theo bản án số 28/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 174,1 kg pháo đã được niêm phong theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/3/2019 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Kon Tum với Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Buộc Phan Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/4/2019).

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**
**Nguyễn Thị Hảo**